

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện
Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức
Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn 2007- 2012**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn 2007- 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, Cục, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG
Hồ Nghĩa Dũng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập

Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) giai đoạn 2007- 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3336/QĐ-BGTVT

ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ngày 11 tháng 01 năm 2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá X đã ban hành Nghị quyết số 08 NQ-TW ngày 05 tháng 2 năm 2007 về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới.

Ngày 27 tháng 2 năm 2007, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bộ Giao thông vận tải xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và các nhiệm vụ chủ yếu để phát triển ngành giao thông vận tải trong giai đoạn 2007- 2012 nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong tình hình mới.

I- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải nhằm thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010; hoàn thiện hệ thống luật pháp, thể chế về giao thông vận tải theo tiêu chí kinh tế thị trường; tận dụng cơ hội do WTO đem lại và giảm thiểu các thách thức đặt ra đối với ngành giao thông vận tải.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật về giao thông vận tải phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của WTO và các nghĩa vụ của thành viên, bảo đảm thực hiện đúng các cam kết về mở cửa thị trường, tự do hoá dần từng bước đối với việc cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực giao thông vận tải theo các phương thức phù hợp để thúc đẩy nền kinh tế phát triển, thu hút đầu tư nước ngoài.

b) Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, giữa kết cấu hạ tầng giao thông với vận tải và công nghiệp tạo thành mạng lưới giao thông vận tải hoàn chỉnh trên phạm vi cả nước, liên kết các phương thức vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá, hành khách tăng nhanh trong giai đoạn 2007- 2012 và các năm tiếp theo.

c) Phát triển các chuyên ngành vận tải dựa trên lợi thế của từng ngành và nhu cầu vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu, lưu thông trong nước; kết hợp hài hòa giữa các phương thức vận tải; phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics.

d) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong ngành giao thông vận tải (bao gồm các doanh nghiệp dịch vụ vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông, doanh nghiệp dịch vụ tư vấn và các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp giao thông vận tải) để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước phù hợp với quy định của WTO.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải.

e) Tăng cường công tác bảo đảm an ninh và an toàn giao thông vận tải.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế song phương, khu vực và đa phương để thu hút đầu tư nước ngoài phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải và các dịch vụ hỗ trợ vận tải.

II- NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến về WTO và xây dựng pháp luật, thể chế

a) Phối hợp với các bộ, ngành được Chính phủ giao chủ trì để tiếp tục thực hiện tuyên truyền, phổ biến về việc gia nhập WTO, những cơ hội và thách thức đặt ra khi Việt Nam là thành viên của WTO. Sử dụng các báo, tạp chí của Ngành để tuyên truyền, phổ biến những nội dung cam kết cụ thể về giao thông vận tải và các quy tắc, luật lệ của WTO. Biên tập, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về WTO và việc gia nhập của Việt Nam, các cam kết liên quan đến giao thông vận tải của các nước thành viên để phổ biến cho doanh nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết gia nhập WTO và các nghĩa vụ khác của Việt Nam trong WTO liên quan đến ngành giao thông vận tải; xác định các nội dung cam kết có thể thực hiện trực tiếp và các nội dung cần phải nội luật hoá để triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

c) Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về giao thông vận tải, phát hiện những quy định không phù hợp với quy định của WTO hoặc yêu cầu phát triển mới, nhanh và bền vững về kinh tế - xã hội của đất nước để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời.

d) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ.

đ) Cập nhật thông tin liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và WTO nói riêng trong lĩnh vực giao thông vận tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Bộ.

2. Về kết cấu hạ tầng giao thông

a) Nghiên cứu cập nhật, điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, trong đó chú ý đến quy hoạch hệ thống hạ tầng dịch vụ logistics ở những hành lang vận tải và khu vực thương mại xuất, nhập khẩu chính; quy hoạch tổng thể phát triển các mạng lưới đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng hàng không, sân bay, đường thủy nội địa và quy hoạch giao thông các vùng kinh tế trọng điểm theo yêu cầu ứng dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm khả năng cạnh tranh để định hướng đầu tư của doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện các Chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Tham gia xây dựng quy định phân cấp đầu tư kết cấu hạ tầng, trong đó có kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo hướng chỉ đạo của Chính phủ để bảo đảm hiệu quả tổng thể của nền kinh tế.

c) Tham gia nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư và hình thức đầu tư; tạo cơ chế đặc biệt để thu hút nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý đầu tư vào phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

d) Xây dựng danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông để kêu gọi đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài, theo cơ chế chính sách đa dạng hóa nguồn vốn và hình thức đầu tư.

3. Về dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải

a) Xây dựng chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải toàn ngành (bao gồm đường biển, hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa) theo yêu cầu ứng dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm khả năng cạnh tranh để định hướng đầu tư cho các nhà cung cấp dịch vụ; chú trọng đến phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics.

b) Nghiên cứu, xây dựng lộ trình thực hiện giá thị trường đối với các dịch vụ Nhà nước còn định giá trong ngành giao thông vận tải.

c) Rà soát các yếu tố cản trở việc tham gia thị trường của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đối với dịch vụ vận tải đường sắt, dịch vụ vận tải hàng không.

d) Xây dựng Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải. Tham gia xây dựng Chương trình đồng bộ nâng cao năng lực cạnh tranh để hỗ trợ đầu tư và phát triển sản phẩm, dịch vụ.

đ) Xây dựng đề án phân tích khả năng cạnh tranh của một số doanh nghiệp dịch vụ vận tải lớn trong ngành giao thông vận tải. Hướng dẫn các doanh nghiệp và các hiệp hội ngành nghề phân tích khả năng cạnh tranh và xây dựng chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

4. Các nhiệm vụ khác

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong ngành giao thông vận tải nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, chú trọng nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp xây dựng công trình giao thông và doanh nghiệp sản xuất công nghiệp giao thông vận tải.

b) Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính để loại bỏ các giấy tờ, thủ tục, giấy phép không cần thiết; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trong ngành giao thông vận tải để doanh nghiệp, người dân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

c) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải.

d) Xây dựng nội dung chương trình giảng dạy về WTO trong các trường đại học, cao đẳng do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

đ) Kiểm kê quỹ đất, nhà ở, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

e) Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án trong lĩnh vực cải cách hành chính, thực hiện Chương trình hiện đại hóa hành chính, phát triển nền hành chính điện tử.

g) Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải.

h) Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cả về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; xây dựng và triển khai thực hiện chính sách thu hút sử dụng và đãi ngộ thỏa đáng những chuyên gia giỏi; nghiên cứu đổi mới để phát triển và sử dụng nguồn nhân lực có hiệu quả.

i) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chiến lược an toàn giao thông quốc gia đến năm 2010.

k) Xây dựng kế hoạch mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu hàng hoá do các doanh nghiệp trong ngành giao thông vận tải sản xuất.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ cụ thể được phân công nêu tại Phụ lục của Chương trình hành động này để triển khai thực hiện.

2. Định kỳ hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện để Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

4. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này và định kỳ chuẩn bị báo cáo của Bộ gửi Thủ tướng Chính phủ.

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3336/QĐ-BGTVT
ngày 30 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến về WTO và xây dựng pháp luật, thể chế			
1.1	Tổ chức quán triệt Chương trình hành động của Chính phủ và của Bộ Giao thông vận tải, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về việc gia nhập WTO; biên tập, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu về WTO và việc gia nhập của Việt Nam, các cam kết liên quan đến vận tải của các nước thành viên.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Cục thuộc Bộ, các Báo, Tạp chí trong ngành, Nhà xuất bản Giao thông vận tải	Năm 2007 và 2008
1.2	Xác định các nội dung cam kết có thể thực hiện trực tiếp và các nội dung cần phải nội luật hoá để triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2007
1.3	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về giao thông vận tải, phát hiện những quy định không phù hợp với quy định của WTO để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2007 và 6 tháng đầu 2008
1.4	Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ.	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Theo Chương trình của Chính phủ
2	Về kết cấu hạ tầng giao thông			
2.1	Nghiên cứu cập nhật, điều chỉnh Chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 và các Quy hoạch tổng thể phát triển ngành.	Vụ Kế hoạch Đầu tư	Viện Chiến lược và PTGTVT, các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2007
2.2	Tham gia xây dựng quy định phân cấp đầu tư kết cấu hạ tầng.	Vụ Kế hoạch Đầu tư	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Theo kế hoạch của Chính phủ
2.3	Xây dựng danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông để kêu gọi đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài.	Vụ Kế hoạch Đầu tư	Vụ HTQT, các Cục thuộc Bộ	Năm 2007
3	Về dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải			
3.1	Xây dựng Chiến lược tổng thể phát triển dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải toàn ngành.	Vụ Vận tải	Viện Chiến lược và PTGTVT, các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2007 - 2008
3.2	Nghiên cứu, xây dựng lộ trình thực hiện giá thị trường đối với các dịch vụ Nhà nước	Vụ Vận tải	Vụ Tài chính, các Cục và các	Năm 2007 - 2009

	còn định giá trong ngành giao thông vận tải.		doanh nghiệp liên quan	
3.3	Rà soát các yếu tố cản trở việc tham gia thị trường của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đối với dịch vụ vận tải đường sắt, dịch vụ vận tải hàng không.	Vụ Vận tải	Vụ Pháp chế, Vụ Hợp tác Quốc tế, Cục Đường sắt VN, Cục HKVN,	Năm 2007 - 2008
3.4	Xây dựng Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải; tham gia xây dựng Chương trình đồng bộ nâng cao năng lực cạnh tranh để hỗ trợ đầu tư và phát triển dịch vụ.	Vụ Vận tải	Vụ Pháp chế, các Cục quản lý chuyên ngành, các Hiệp hội chuyên ngành	Năm 2007 - 2008
3.5	Xây dựng đề án phân tích khả năng cạnh tranh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam.	Cục HHVN, Cục HKVN	Vụ Vận tải, TCTy HHVN, TCTy HKVN, Hiệp hội chuyên ngành	Năm 2007 - 2008
4	Các nhiệm vụ khác			
4.1	Tiếp tục đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong ngành giao thông vận tải nhằm tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, chú trọng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp giao thông, xây dựng công trình giao thông.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Tài chính, các cơ quan liên quan	Theo Kế hoạch phê duyệt
4.2	Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để loại bỏ các giấy tờ, thủ tục, giấy phép không cần thiết; công bố công khai, minh bạch mọi chính sách, cơ chế quản lý.	Vụ Pháp chế	Vụ Vận tải, các Cục thuộc Bộ	Năm 2007 - 2008
4.3	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải.	Vụ Khoa học Công nghệ	Cục ĐKVN và các Cục quản lý chuyên ngành	Năm 2007 - 2008
4.4	Xây dựng chương trình giảng dạy về WTO trong các trường đại học, cao đẳng do Bộ Giao thông vận tải quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế	Năm 2007 - 2008
4.5	Kiểm kê quỹ đất, nhà ở, trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Tài chính	Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục liên quan	Năm 2007
4.6	Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các Đề án trong lĩnh vực cải cách hành chính; thực hiện Chương trình hiện đại hóa hành chính, phát triển nền hành chính điện tử.	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục liên quan	Theo chương trình của Chính phủ
4.7	Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế.	Vụ Hợp tác Quốc tế	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2007 - 2008
4.8	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cả về	Vụ Tổ chức cán bộ	Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục	Năm 2007 - 2012

	chuyên môn, ngoại ngữ và tin học để đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.		thuộc Bộ	
4.9	Xây dựng Chiến lược an toàn giao thông quốc gia đến năm 2010.	Vụ Vận tải	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Năm 2008